TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày 04 – 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Huề và bà Nguyễn Thị Hương Linh.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1, Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Gia H**; sinh ngày: 01/4/1998 tại U, Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ E, khu A, phường T (nay là phường U), tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: phòng G, S chung cư S, phường H (nay là phường B), tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Đức Q và bà Phùng Thị N (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt từ ngày 09/5/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Bùi Đức Q; sinh năm: 1970; nơi cư trú: tổ E, khu A, phường T (nay là phường U), tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

**** Người làm chứng:***

- Anh Vũ Trọng P; sinh năm: 1991; nơi cư trú: tổ A, khu E, phường B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt;

- Anh Vũ Thành M; sinh năm: 2000; nơi cư trú: tổ D, khu E, phường H (nay là phường V), tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

**** Người chứng kiến:***

- Chị Phạm Thị S; sinh năm: 1986; nơi cư trú: tổ A, khu F, phường B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt;

- Anh Ngô Thái B; sinh năm: 2003; nơi cư trú: tổ H, khu I, phường B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Gia H với Vũ Thành M và Vũ Trọng P có mối quan hệ quen biết qua những lần H đến uống nước và gặp gỡ nhau tại quán C thuộc tổ D, khu E, phường B, tỉnh Quảng Ninh. Từ khoảng tháng 01/2025, do không có việc làm ổn định nên H nảy sinh ý định mua ma túy, loại cần sa về bán kiếm lời. Giữa tháng 4/2025, H mua 20 gam ma túy cần sa và nói cho P, M biết mình có ma túy cần sa bán, nếu cần mua thì bảo H. Sau đó, M gặp H, còn P nhiều lần gọi điện từ số 0975.056.545 đến số điện thoại 0898.115.582 của H hoặc nhắn tin qua Zalo cho H hỏi mua ma túy cần sa. Mỗi lần được hỏi H đều đồng ý và bảo P, M chuyển khoản trước tiền mua ma túy vào tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Q2 (M1) số 9999141998 của H sau khi nhận được tiền, H sẽ giao ma túy. Đồng ý với yêu cầu của H, P đã dùng tài khoản số 173569 mở tại Ngân hàng M1 mang tên VU TRONG PHONG, còn M dùng tài khoản số 686821062000 tại ngân hàng M1 mang tên V chuyển khoản cho H để mua ma túy. Sau mỗi lần nhận tiền của P, để tránh bị Công an phát hiện, H cất giấu ma túy vào lõi cuộn giấy để trong nhà vệ sinh tầng 1 của quán C, rồi chỉ cho P đến lấy; còn đối M thì sau khi nhận tiền đến tối cùng ngày H mang ma túy đến giao trực tiếp cho M. Từ ngày 25/4/2025 đến ngày 09/5/2025, H đã nhiều lần bán trái phép ma túy cần sa cho Vũ Trọng P và 01 lần bán ma túy Vũ Thành M, cụ thể như sau:

- Đối với hành vi bán ma túy cho Vũ Thành M: khoảng 14 giờ ngày 08/5/2025, tại quán C, M hỏi mua của H 400.000 đồng ma túy, loại cần sa thì H đồng ý. H bảo M chuyển khoản trước, hẹn tối cùng ngày khi có ma túy, H sẽ giao cho M. Khoảng 22 giờ cùng ngày, tại quán C, H mang 01 gói ma túy cần sa đến bán cho M, sau đó M mang về sử dụng một ít. Đến 14 giờ 15 phút ngày 09/5/2025, M đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra 01 túi nilon, kích thước (06x08)cm, bên trong chứa thực vật khô (kí hiệu M3), trước đó mua của H.

- Đối với hành vi bán ma túy cho Vũ Trọng P: từ tháng 4/2025 cho đến khi bị phát hiện, bắt quả tang, H đã nhiều lần bán ma túy cho P:

+ Lần thứ nhất: khoảng 07 giờ 50 ngày 25/4/2025, P gọi điện thoại cho H hỏi mua 300.000 đồng ma túy cần sa. H đồng ý rồi cầm 01 túi ma túy cần sa tương ứng giá 300.000 đồng đến quán C, H giấu ma túy trong lõi giấy treo trên tường nhà vệ sinh tầng 1 rồi báo cho P biết để nhận. Sau khi nhận được ma túy, P báo lại cho H biết.

+ Lần thứ hai: khoảng 11 giờ ngày 02/5/2025, P nhắn tin qua Zalo cho H hỏi mua 400.000 đồng ma túy cần sa. H đồng ý rồi cầm 01 túi ma túy cần sa đến quán C bán cho P. Cách thức H giao ma túy cho P cũng giống như lần thứ nhất.

+ Lần thứ ba: khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/5/2025, P nhắn tin qua Z cho H hỏi mua 400.000 đồng ma túy cần sa. H đồng ý, cầm 01 túi ma túy cần sa đến quán C bán và giao cho P như những lần trước.

+ Lần thứ tư: khoảng 13 giờ ngày 05/5/2025, P nhắn tin qua Zalo cho H hỏi mua 400.000 đồng ma túy cần sa. H đồng ý, cầm 01 túi ma túy cần sa đến quán C bán và giao cho P như những lần trước.

+ Lần thứ năm: khoảng 13 giờ 40 phút ngày 07/5/2025, P gọi điện thoại cho H hỏi mua 800.000 đồng ma túy cần sa. H đồng ý rồi cầm 02 túi ma túy cần sa đến quán T Điều bán và giao cho P như những lần trước.

+ Lần thứ sáu: khoảng 08 giờ ngày 09/5/2025, P nhắn tin qua Zalo cho H hỏi mua 400.000 đồng ma túy cần sa. H đồng ý, rồi lấy 01 túi ma túy cần sa, cho vào túi đeo chéo để mang bán cho P; ngoài ra H còn cất thêm 01 túi cần sa vào trong cốp xe môtô biển số 14Y1-020.96 với mục đích để bán, sau đó điều khiển xe đến quán T Điếu 2. Khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày, khi H đến quán C, chưa kịp giao ma túy cho P thì bị tổ công tác Công an phường B và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Q kiểm tra, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: trong túi đeo chéo của H có 01 túi nilon chứa thực vật khô (kí hiệu M1) và 01 điện thoại Samsung Note 20 Ultra, màu đồng, gắn sim thuê bao 0898.115582. Ngoài ra, còn thu giữ của H 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Breeze biển kiểm soát14Y1-020.96, trong cốp xe có 01 túi nilon, chứa thực vật khô (kí hiệu M2).

Tại Bản kết kết luận giám định số 578 ngày 15/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q: mẫu vật kí hiệu M1, M2 (thu giữ của H) và M3 (thu giữ của M) gửi giám định là ma túy; loại: cần sa; khối lượng: M1: 1,063 gam (một phẩy không sáu ba gam); M2: 18,663 gam (mười tám phẩy sáu sáu ba gam); M3: 0,616 gam (không phẩy sáu một sáu gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Gia H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Ngoài ra H còn khai nhận thêm: nguồn gốc số ma túy bị thu giữ và số ma túy H bán cho P và M là do H đặt mua trước đó của một người không quen biết trên mạng, qua tài khoản ứng dụng Telegram có tên "Linh Ánh", mỗi lần mua H đều nhận ma túy và thanh toán tiền qua dịch vụ chuyển hàng của xe khách, H không nhớ thông tin nhà xe. Từ trước đến nay H đã mua 02 lần ma túy, loại cần sa của người này: lần thứ nhất, vào khoảng giữa tháng 4/2025, H liên hệ đặt mua 20 gam ma túy cần sa với giá 1.400.000 đồng, sau khi nhận được ma túy, H đã sử dụng một ít, số còn lại bán cho P; lần thứ hai vào khoảng trưa ngày 08/5/2025, H tiếp tục hỏi mua 20 gam ma túy cần sa giá 1.400.000 đồng, sau khi nhận được ma túy, H đã bán một ít cho M với giá 400.000 đồng, số còn lại chưa kịp giao để bán cho P vào tối ngày 09/5/2025 và cất giấu trong cốp xe mô tô, mục đích để bán thì bị cơ

quan Công an phát hiện, thu giữ. Nguồn gốc chiếc xe mô tô mà H bị thu giữ là do H mượn của Bố mình để sử dụng đi lại hàng ngày; chiếc điện thoại Samsung Note 20 Ultra, màu đồng, bên trong có gắn sim H sử dụng để liên lạc trong quá trình mua bán ma túy.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Bùi Đức Q khai nhận: ông Q là bố đẻ của H, nguồn gốc chiếc xe Honda Breeze biển kiểm soát14Y1-020.96 là của vợ chồng ông mua vào năm 2011, sau khi mua xe đăng ký tên vợ ông là Phùng Thị N. Sau khi vợ ông mất, do sức khỏe yếu nên ông giao lại chiếc xe cho H làm phương tiện đi lại. Ông Q không biết H sử dụng chiếc xe này vào việc mua bán ma túy. Vì vậy ông Q đề nghị được nhận lại chiếc xe để tiếp tục sử dụng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, H đã tác động nhờ Ông nộp thay toàn bộ số tiền do phạm tội mà có là 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng). Đây là khoản tiền riêng của ông Q nên ông Q không yêu cầu bị cáo phải trả lại, cũng không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác về tài sản đối với bị cáo.

Những người làm chứng Vũ Trọng P, Vũ Thành M có lời khai tại giai đoạn điều tra thể hiện về thời gian, địa điểm, cách thức, số lần mua ma túy cần sa của H đúng như nội dung vụ án đã nêu ở trên và phù hợp với lời khai của bị cáo. Sau khi mua được ma túy của H: P đã sử dụng hết còn M đã sử dụng một phần, phần còn lại giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Những người chứng kiến có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc mình đã trực tiếp chứng kiến cơ quan Công an kiểm tra, khám xét và lập biên bản đối với Bùi Gia H do đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích mang đi để bán, thu giữ những vật chứng và tài sản nêu trên, phù hợp với nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 4233/CT-VKSKV1 ngày 14 tháng 7 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố bị can Bùi Gia H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Gia H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 09/5/2025. Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Áp dụng: các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 túi giả da màu xanh; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0898.115.582. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Samsung Note 20 Ultra, màu đồng; tịch thu của bị cáo H số tiền 3.100.000 đồng. Trả lại cho ông Bùi Đức Q (bố bị cáo H) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BREEZE, biển số 14Y1-020.96.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Quảng Ninh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản, giao nhận vật chứng và giám định đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với bản Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Q cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian, từ ngày 25/4/2025 đến ngày 09/5/2025, tại quán C thuộc Tổ D, khu E, phường B, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Gia H đã 07 (bảy) lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, loại cần sa cho Vũ Thành M và Vũ Trọng P, thu được tổng số tiền 3.100.000 đồng [trong đó: 01 lần bán trái phép 0,616 gam ma túy cần sa cho Vũ Thành M và 06 lần bán trái phép chất ma túy cần sa cho Vũ Trọng P (riêng ngày 09/5/2025, H bán cho P 1,603 gam ma túy cần sa)]. Ngoài ra, H còn có hành vi tàng trữ trái phép 18,663 gam ma túy cần sa, mục đích để bán thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân khu vực 1, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố.

[3] Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên"...

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội; nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần bị xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Về hình phạt chính: căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội với một thời gian phù hợp, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[6.2] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lí vật chứng và tài sản khác bị thu giữ:

Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 578/KL-KTHS đề ngày 15/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 túi giả da màu xanh dùng để đựng ma túy, đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0898.115.582 thu giữ của bị cáo nhưng không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với: số tiền 3.100.000 đồng là tiền bị cáo có được do hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 20 Ultra, màu đồng đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu (truy thu) sung Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Breeze, biển kiểm soát 14Y1-020.96, số máy WH150QMH-211D01286 là tài sản hợp pháp của ông Bùi Đức Q cho bị cáo mượn nhưng ông Q không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho ông Q.

[8] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, đề nghị gì về tài sản hoặc có yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Đối với người sử dụng tài khoản Telegram "Linh Ánh" theo lời khai của Bùi Gia H là người bán ma túy cần sa cho H. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên chưa đủ cơ sở xử lí, khi nào làm rõ sẽ được xử lí sau theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập, giải quyết.

Đối với anh Vũ Thành M và anh Vũ Trọng P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại cần sa, mục đích để sử dụng nhưng chưa đủ điều kiện xử lý về hình sự. Công an tỉnh Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với anh M và anh P là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo bản án: bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Gia H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Bùi Gia H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 09/5/2025).

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu và tiêu hủy: toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 578/KL-KTHS đề ngày 15/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q; 01 túi giả da màu xanh, đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại (có số thuê bao 0898.115.582). Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 20 Ultra, màu đồng, máy cũ đã qua sử dụng. Tịch thu (truy thu) của bị cáo Bùi Gia H số tiền 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 3.100.000 đồng mà ông Bùi Đức Q (là bố đẻ của bị cáo) đã nộp thay cho bị cáo theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000041 ngày 28/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Trả lại

cho ông Bùi Đức Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Breeze, biển kiểm soát 14Y1-020.96, số máy WH150QMH-211D01286.

Tình trạng các vật chứng, tài sản nêu trên như Biên bản giao vật chứng, tài sản số 06/BB-THA/KV1 lập ngày 11/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 - Quảng Ninh.

3. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: buộc bị cáo Bùi Gia H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào: các khoản 1 và 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quyền

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA./.